

“VIỆT NAM - TIỀM NĂNG VÀ VỊ THẾ”

NGUYỄN MẠNH DŨNG*

Tiếp theo những công trình chuyên sâu về lịch sử hải thương, kinh tế đối ngoại và thương mại biển Việt Nam, Đông Á và thế giới, GS.TS Nguyễn Văn Kim tiếp tục có những nghiên cứu mới về lịch sử Việt Nam, lịch sử khu vực, hay rộng ra là Việt Nam trong cách tiếp cận tổng thể, toàn diện, liên ngành, đa ngành. Luôn nhìn Việt Nam trong cách nhìn toàn cầu, quan điểm nghiên cứu phát xuất từ Việt Nam và đặt trong mối liên hệ và vì lợi ích của Việt Nam, công trình chuyên khảo *Việt Nam - Tiềm năng và vị thế* tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín học thuật của GS. Nguyễn Văn Kim.

Với tên gọi cuốn sách khá ngắn gọn, chỉ vắn vắn bảy từ, nhưng khá bao quát, được triển khai trên 9 chương, cụ thể gồm: chương I. Giao lưu kinh tế, văn hóa Việt - Trung vùng lưu vực sông Hồng: Bối cảnh và diễn trình; Chương II. Ba di sản tiêu biểu của không gian văn hóa Đông Bắc - Quảng Ninh; Chương III. Lạng Sơn - Đông Bắc Việt Nam; Chương IV. Sơn La - Tây Bắc - Bắc Đông Dương: Tiềm năng và vị thế; Chương V. Kinh đô Thăng Long thời Lý - Trần: Vai trò, vị thế chiến lược; Chương VI. Nghệ Tĩnh - Bắc Trung Bộ: Vai trò, vị thế và tiềm năng kinh tế; Chương VII. Vị trí chiến lược của Đà Nẵng - Nhận thức, ứng đối và hành động xâm lược của



phương Tây; Chương VIII. Nam Bộ Việt Nam - Tài nguyên, vị thế biển và quan hệ khu vực; Chương IX. Việt Nam thế kỷ XX - Nhìn lại và suy nghĩ (Thay cho lời kết).

Như vậy, trên dặm dài đất nước từ Bắc chí Nam, từ châu thổ sông Hồng (Hồng Hà) đến châu thổ sông Cửu Long (Cửu Long giang), từ miền núi/lục địa đến trung du, đồng bằng/biển khơi, từ không gian văn hóa của người Việt/Đông Sơn đến không gian văn hóa người Chăm/Lâm Ấp - Sa Huỳnh, không gian văn hóa Óc Eo/Phù Nam, từ thiết chế chính trị vùng cao

* PGS.TS. Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG HN

(*upland*) đến vùng thấp (*lowland*), từ trung tâm (*core*) đến ngoại vi (*periphery*), từ truyền thống kinh tế nông nghiệp đến kinh tế thương nghiệp, từ thể chế nông nghiệp đến thể chế biển, từ các điều kiện khí hậu, tự nhiên, sinh thái, thổ nhưỡng, đến sự hỗn dung, đào luyện, dung dưỡng, tiếp biến văn hoá, nhân chủng, xã hội..., công trình *Việt Nam - Tiềm năng và vị thế* thực sự gắn liền với tên gọi, cũng như mục tiêu bao trùm mà tác giả hướng đến: *Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế và địa - văn hóa có nhiều nét đặc thù*.

Là một sử gia, tác giả vẫn trung thành với cách tiếp cận lịch đại của khoa học lịch sử. Các triều đại, nhân vật lịch sử được làm sáng tỏ theo các tuyến nhìn, ánh xạ từ chiều kích dòng họ, quê hương, dân tộc, và nhân dân. Qua việc làm rõ tiềm năng, vị thế của từng địa vực, khu vực, tác giả công trình chuyên khảo đặt nó/gắn chúng với các vương triều/triều đại - nhân tố vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả/hệ quả/hệ lụy. Do đó, tác giả đã rất có lý và thành công khi cắt các lát cắt lịch sử, nhấn mạnh đến từng giai đoạn thịnh - suy, hưng - vong trong dòng chảy lịch sử dân tộc “*Đến thế kỷ X, từ trong bão táp của các phong trào đấu tranh yêu nước, dân tộc ta đã vươn dậy, kiên quyết xóa bỏ ách thống trị ngàn năm của đế chế phương Bắc. Thế kỷ X ghi dấu trong lịch sử Việt Nam như một thế kỷ với nhiều chuyển biến lớn lao, phát triển trội vượt. Đó là thế kỷ của việc tìm kiếm mô hình và khẳng định mô hình phát triển*”; trải qua “*Thời đại văn hóa lớn*”, một “*xã hội học tập, xã hội tri thức, xã hội của sự minh triết và thông tuệ*” Việt Nam thời Lý - Trần, để rồi đi sâu phân tích căn nguyên sự hưng khởi, phát triển trội vượt của Việt Nam ở thế kỷ XVI-XVII “*Vì lẽ sinh tồn và cũng vì mục tiêu phát triển, các chúa Nguyễn đã thực thi chính sách đối nội, đối ngoại tích cực, định chọn một mô hình phát triển mới,*

khác với chính quyền Lê - Trịnh, Đàng Ngoài. Nhận thấy những tiềm năng của biển và chuyển động lớn trong hệ thống hải thương châu Á, chính quyền Đàng Trong đã hướng tầm nhìn ra đại dương, đặt trọng số kinh tế vào ngoại thương, lấy kinh tế đối ngoại làm mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển”...

Những trang viết của tác giả thể hiện niềm lạc quan, cái nhìn cởi mở, tích cực, nhờ đó đã làm nổi bật lên những ưu thế, ưu điểm, đóng góp, giá trị của các thực thể tồn tại trên dải đất hình chữ S này. Từ thực tiễn lịch sử khai phá, mở rộng cương vực, xác lập, thực thi, bảo vệ chủ quyền, tác giả cuốn sách đặt trọn niềm tin vào sự công tâm của lịch sử, của nhà nghiên cứu lịch sử “*Lịch sử từng chứng kiến nhiều sự đổi thay, sự thăng trầm của các triều đại, nhưng lịch sử cũng luôn công tâm, khắc ghi cống hiến của các thế hệ, cộng đồng cư dân, dòng họ, con người đã lao động bên bờ, hy sinh vì sự nghiệp chấn hưng đất nước*”. Có thể thấy, cho dù xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau trong việc lựa chọn khách thể và đối tượng nghiên cứu, nhưng tác giả đều dành tình yêu, sự tri ân và cảm tình đặc biệt đến các vùng đất, không gian văn hoá mà tác giả muốn gửi gắm như: Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh, Thăng Long-Hà Nội, Nghệ - Tĩnh, Đà Nẵng, vùng Nam Bộ và không gian Biển Tây Nam... Có thể nói, đây là một trong những nghiên cứu trường hợp điển hình (*cases*) nhìn từ chiều dài lịch sử, chiều sâu văn hoá - xã hội, bối cảnh chính trị, mô hình, truyền thống kinh tế, từ không gian tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện sinh thái... Các vùng đất đi lên từ sự khác biệt, tranh thủ lợi thế của sự khác biệt để phát triển, phát triển xanh, bền vững. Tất cả đã hội đủ chất liệu để làm nổi bật nội dung cuốn sách, mục tiêu nghiên cứu và hàm ý chính sách của

tác giả - nhận diện, đánh giá tiềm năng từ đó phát huy hơn nữa vị thế của Việt Nam trong thời đại mới.

Cần phải khẳng định là, với cách tiếp cận đa ngành, liên ngành, GS. TS. Nguyễn Văn Kim đã sớm nhìn nhận Việt Nam trong mối liên hệ tổng hòa, một hệ thống-cấu trúc, tư duy phức hợp (*pensée complexe*). Từ góc độ địa - chính trị, địa - văn hóa, trên cơ sở nhìn nhận tư duy, chiến lược phát triển của nhiều triều đại, tác giả khẳng định tính chất phân dậu, tính chất chính trị trong văn hóa, tính dân tộc đặc sắc trong văn hóa là tiêu điểm, giá trị cốt yếu được nhiều triều đại đặc biệt quan tâm. Để có được cái nhìn khác về những hệ luận vốn đã bị “đóng khung” đòi hỏi tư duy mới trên nền tảng lý luận, hệ tri thức phong phú, nhưng cũng được “đo” từ quá trình “thao tác hóa khái niệm”, tìm kiếm và đề xuất khung lý thuyết, khái niệm, quan niệm mới về “Văn hóa”, và “Bản sắc văn hóa”...

Với những trang viết đậm chất văn hóa, cố gắng đi đến tận cùng lý giải cội nguồn, sức mạnh, “chất” văn hóa xuất phát từ “khả năng ứng phó với những thách thức của tự nhiên, môi trường xã hội”, từ đó, tác giả khẳng định “Văn hóa còn là điểm tựa vững chắc cho việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia. Văn hóa là nguồn lực, sức mạnh mềm trong tổng thể sức mạnh của đất nước”. Sức sáng tạo văn hóa, di sản văn hóa, nguồn lực tri thức của một quốc gia-dân tộc là vốn xã hội, vốn con người, tài sản vô giá, cùng góp chung vào giá trị phổ quát của nhân loại và mục tiêu phát triển bền vững.

Mặt khác, tác giả cũng rất thành công trong việc áp dụng các phương pháp của khoa học tự nhiên. Hầu hết các chương của tác giả đều cho thấy mối quan hệ tự nhiên - con người - xã hội, một chỉnh thể hoàn bị, “hàng số nhận diện” tiềm năng và vị thế của Việt Nam. “*Là sản phẩm tự nhiên, của môi trường sống, hoạt động sinh kế của con*

người luôn chịu tác động, chuyển xoay theo quy luật của vũ trụ, của không gian, thời gian và sự vận động của hệ sinh thái. Từ đó, thói quen ứng xử, phong tục, hành vi văn hóa, hệ tri thức, niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng về các vị thần linh... cũng dần được hình thành. Cùng với những tác nhân xã hội, tự nhiên đã truyền dạy cho con người kinh nghiệm, hệ giá trị, kho tàng tri thức phong phú. Nói con người, và cùng với con người là văn hóa, là sản phẩm của tự nhiên có ý nghĩa sâu xa như vậy”.

Nếu trước nay giới nghiên cứu KHXH&NV nhấn mạnh nhiều đến tiềm năng, vị thế nhân văn hay ở mức nào đó là điều kiện tự nhiên như là các nguồn tài nguyên lớn nhất, thì GS.TS Nguyễn Văn Kim đã đi đến khẳng định và chứng minh “tài nguyên vị thế” trong “nguồn tài nguyên đa giá trị” cũng cần được đánh giá như tảng nền sức mạnh quốc gia. Chắc hẳn với những ai đã đọc qua C.Mác, F.Ăngghen, A.T.Mahan, R.D.Kaplan... thì đều đồng ý với tác giả “*điều kiện khí hậu và hệ sinh thái tự nhiên là những nhân tố có thể tạo nên sự xuất hiện sớm/muộn, vị thế mạnh yếu của một đất nước*”; “*các xã hội thông thái đều biết lắng nghe tiếng nói của tự nhiên, ứng xử hài hòa với hệ sinh thái. Nhìn rộng ra, các thiết chế chính trị, khung mẫu xã hội (tập quyền/phân quyền, hướng nội/hướng ngoại, trọng nông/trọng thương, lục địa/đại dương...) cùng nhiều chính sách phát triển cũng từng được kiến lập nên dựa trên sự thấu hiểu đặc tính của “Mẹ tự nhiên”*”.

Chắc chắn còn nhiều điều mới mẻ và bổ ích về mặt học thuật mà công trình mang đến cho nhà nghiên cứu, nhà khoa học, cho hoạt động giáo dục, đào tạo. Nhưng cuốn sách cũng rất có giá trị đối với các nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách, chiến lược, quản lý các cấp, các ngành ở Trung ương, nhất là với các nhà lãnh đạo, quản lý ở những địa phương mà cuốn sách đề cập đến.